

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/DSST.

Ngày 18/5/2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/5/2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2020/TLST-DS ngày 28/10/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-DS ngày 12/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hữu H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 146 Hoàng Diệu, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc H - Chức danh: Phó phòng Kinh doanh Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đắk Lắk. (có mặt)

Địa chỉ: Số 146 Hoàng Diệu TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lương Thị M. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2/ Anh Phạm Như Đ. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Phạm Ngọc H trình bày:

Ngày 29/01/2019 bà Phạm Thị H có vay của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số: 102/19/HĐTD/0700-0357 ngày 29/01/2019, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ ngày 29/01/2020, mục đích vay vốn: Chăm sóc điều, hồ tiêu, nuôi bò, lãi suất cho vay là 13,6%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế, trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng này, lãi suất vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng TMCP K trong từng thời kỳ trong các trường hợp sau:

- + Sau mỗi 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi lãi suất vay đầu tiên;
- + Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền đang vay;
- + Khi có thay đổi các quy định của Pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất vay (có thể được áp dụng theo các quy định của pháp luật) tăng lên.

Trong trường hợp thay đổi lãi suất vay thì lãi suất vay mới được tính bằng (=) lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 3,8%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay);

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liên trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 06 tháng/01 lần, vốn vay trả cuối kỳ.

Tài sản bảo đảm thực hiện hợp đồng vay là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Phạm Thị H. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại vị trí: Xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BX 316508, số vào sổ cấp CH 00897 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/5/2015 với các đặc điểm cụ thể như sau: Tờ bản đồ 19, số thửa 75, diện tích 7.528m² (Đất trồng cây hàng năm khác). Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 80/17/HĐTC-BDS/0700-0357 ngày 21/01/2017 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng N, tỉnh Đắk Nông ngày 23/01/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất C, tỉnh Đắk Nông ngày 24/01/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Phạm Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết. Do đó, bà Phạm Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết với Ngân hàng TMCP K.

Tạm tính đến ngày 18/5/2021, bà Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số: 102/19/HĐTD/0700-0357. Vốn gốc: 60.000.000 đồng (*Vay ngày: 29/01/2019, đến hạn ngày: 21/01/2020*).

- Lãi trong hạn: 8.160.000 đồng ($LTH = 60.000.000 \text{ đồng} \times 13,6\%/năm = 8.160.000 \text{ đồng}$), trong đó: (Đã đóng: 6.796.274 đồng, còn nợ lãi chưa đóng: 1.363.726 đồng).

- Tiền phạt chậm trả lãi: 177.471 đồng ($TPCTL = 1.363.762 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 475 \text{ ngày quá hạn tính đến ngày 18/05/2021} = 177.471 \text{ đồng}$).

- Tiền lãi quá hạn: 15.928.767 đồng ($TLQHG = 60.000.000 \text{ đồng} \times 20,4\%/năm$ ($Lãi suất quá hạn = 13,6\%/năm \times 150\% = 20,4\%$)/ $365 \text{ ngày} \times 475 \text{ ngày} = 15.928.767 \text{ đồng}$).

Tổng cộng: 77.469.964đ (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 102/19/HĐTD/0700-0357 kể từ ngày 18/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận, sau khi bản án có hiệu lực bà Phạm Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K, thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị M và anh Phạm Như Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập họp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H có địa chỉ tại huyện C trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tài sản thế chấp là bất động sản cũng tọa lạc tại huyện C. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai; tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Xét hợp Hợp đồng tín dụng số: 102/19/HĐTD/0700-0357 ngày 29/01/2019 của Ngân hàng TMCP K đối với bà Phạm Thị H đã ký kết vay số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*), mục đích vay: Chăm sóc điều, hồ tiêu, nuôi bò, thời hạn vay: 12 tháng, giải ngân ngày 29/01/2019, ngày đến hạn 29/01/2020, thời hạn trả lãi 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi lãi suất vay đầu tiên. Khi đến hạn trả nợ tiền gốc bà H chỉ trả số tiền lãi 6.796.274 đồng, còn lại không trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và nợ lãi. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả hết số tiền nợ gốc: 60.000.000 đồng. Lãi trong hạn: 8.160.000 đồng ($LTH = 60.000.000 \text{ đồng} \times 13,6\%/năm = 8.160.000 \text{ đồng}$), trong đó: (Đã đóng: 6.796.274 đồng, còn nợ lãi chưa đóng: 1.363.726 đồng).

- Tiền phạt chậm trả lãi: 177.471 đồng ($TPCTL = 1.363.762 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 475 \text{ ngày quá hạn tính đến ngày 18/05/2021} = 177.471 \text{ đồng}$).

- Tiền lãi quá hạn: 15.928.767 đồng ($TLQH = 60.000.000 \text{ đồng} \times 20,4\%/năm$ (Lãi suất quá hạn = $13,6\%/năm \times 150\% = 20,4\%$)/365 ngày x 475 ngày = 15.928.767 đồng).

Tổng cộng: 77.469.964 đồng (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*) là có căn cứ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà H phải trả số tiền 77.469.964đ (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*), lãi trong hạn 1.363.726đ (*Một triệu ba trăm sáu ba nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*), lãi quá hạn 15.928.767đ (*Mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*), tiền phạt chậm trả lãi 177.471đ (*Một trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng*) được thỏa thuận cụ thể trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 102/19/HĐTD/0700-0357 ngày 29/01/2019 của Ngân hàng TMCP K với bà H được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận về lãi suất hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, không vượt quá mức lãi suất pháp luật cho phép.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi với tổng số tiền là 77.469.964đ (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*).

Xét hợp đồng thế chấp số: 80/17/HĐTC-BDS/07000357 ngày 23/01/2017. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 316508, số vào sổ cấp CH 00897 do UBND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/5/2015 cho bà Phạm Thị H. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP K. Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, bà Phạm Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quy định tại Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 316508, số vào sổ cấp CH 00897 do UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/5/2015 cho bà Phạm Thị H, thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ 19, diện tích 7.528m² theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 80/17/HĐTC-BDS/07000357 ngày 23/01/2017.

Đất và tài sản trên đất bà H sử dụng ổn định, không có biến động, không có tranh chấp.

Đối với bà Lương Thị M và anh Phạm Như Đ: Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ đối với đất và tài sản trên đất của bà Phạm Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP K đúng theo quy định của pháp luật, bà Lương Thị M và anh Phạm Như Đ cho rằng có làm nhà trên đất của bà H. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bà M và anh Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không chứng minh được diện tích đất bà M và anh Đ đang sử dụng là quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 77.469.964 đồng $\times 5\% = 3.873.500\text{đ}$ (*Ba triệu tám bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ) là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định tại Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bà Phạm Thị H phải trả lại số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) mà Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 292, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 77.469.964đ (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*). Trong đó nợ gốc 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*), lãi trong hạn 1.363.726đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*), lãi quá hạn 15.928.767đ (*Mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*), tiền phạt chậm trả lãi 177.471đ (*Một trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng*).

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/5/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp bà Phạm Thị H không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông phát mãi tài sản mà bà H đã thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 316508, số vào sổ CH 00897 do UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/5/2015 cho bà Phạm Thị H, thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ 19, diện tích 7.528m² theo hợp đồng thế chấp số: 80/17/HĐTC-BDS/07000357 ngày 23/01/2017.

Về án phí: Buộc bà Phạm Thị H phải nộp số tiền 3.873.500đ (*Ba triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền 1.690.000đ (*Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) mà Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003114 ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan